CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ HTC VIỆT NAM

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ HTC VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM HTC INTERNATIONAL GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ HTC VIỆT NAM

2. Mã số doanh nghiệp: 0109502689

3. Ngày thành lập: 20/01/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 142 ngõ 91, tổ 1 , Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *0825308909* Fax:

Email: *htctapdoan@gmail.com* Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng cây chè	*0127*
2.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	*0128*
3.	Trồng cây lâu năm khác Chi tiết: -Trồng cây cảnh lâu năm -Trồng cây lâu năm khác còn lại	*0129*
4.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	*0131*
5.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	*0132*
6.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	*0141*
7.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	*0142*
8.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	*0144*
9.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	*0145*
10.	Chăn nuôi gia cầm	*0146*
11.	Chăn nuôi khác	*0149*
12.	Khai thác quặng sắt	*0710*
13.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: Khai thác quặng bô xít, khai thác quặng kim loại khác chứa sắt	*0722*
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác Chi tiết: - Hoạt động cung cấp dịch vụ thăm dò theo phương pháp truyền thống và lấy mẫu quặng, thực hiện các quan sát địa chất tại khu vực có tiềm năng; - Hoạt động cung cấp dịch vụ bơm và tháo nước trên cơ sở phí hoặc hợp đồng; - Hoạt động cung cấp dịch vụ khoan thử và đào thử.	*0990*

15.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất trang thiết bị bảo vệ an toàn như: + Sản xuất quần áo chống cháy và bảo vệ an toàn, + Sản xuất dây bảo hiểm cho người sửa chữa điện hoặc các dây bảo vệ cho các ngành nghề khác, + Sản xuất phao cứu sinh, + Sản xuất mũ nhựa cứng và các thiết bị bảo vệ cá nhân khác (ví dụ mũ thể thao), + Sản xuất quần áo amiăng (như bộ bảo vệ chống cháy), + Sản xuất mũ bảo hiểm kim loại và các thiết bị bảo hiểm cá nhân bằng kim loại khác, + Sản xuất nút tai và nút chống ồn (cho bơi lội và bảo vệ tiếng ồn), + Sản xuất mặt nạ khí ga. - Sản xuất chổi, bàn chải bao gồm bàn chải là bộ phận của máy móc, bàn chải sàn cơ khí điều khiển bằng tay, giẻ lau, máy hút bụi lông, chổi vẽ, trục lăn, giấy thấm sơn, các loại chổi, bàn chải khác... - Sản xuất bàn chải giày, quần áo; - Sản xuất bút và bút chì các loại bằng cơ khí hoặc không; - Sản xuất lõi bút chì; - Sản xuất găng tay; - Sản xuất ô, ô đi nắng, gậy đi bộ; - Sản xuất các nút, khóa ấn, khoá móc, khoá trượt; - Sản xuất tẩu hút xì gà; - Sản xuất các sản phẩm cho con người: Tẩu hút, lược, bình xịt nước hoa, lọc chân không và các bình chân không khác dùng cho cá nhân hoặc gia đình, tóc giả, râu giả, mi giả, bút kẻ lông mày; - Sản xuất các sản phẩm khác: Nến, dây nến và các thứ tương tự; hoa giả, vòng hoa, giỏ hoa, hoa nhân tạo, lá quả, vật lạ, vật gây cười, sàng, sảy, manơ canh... - Hoạt động nhồi bông thú	*3290*
16.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	*3311*
17.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	*3312*
18.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	*3313*
19.	Sửa chữa thiết bị điện	*3314*
20.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	*3315*
21.	Sửa chữa thiết bị khác	*3319*
22.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	*3320*
23.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	*3530*
24.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	*3600*
25.	Thoát nước và xử lý nước thải	*3700*
26.	Xây dựng nhà để ở	*4101*
27.	Xây dựng nhà không để ở	*4102*
28.	Xây dựng công trình đường bộ	*4212*
29.	Xây dựng công trình điện	*4221*
30.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	*4222*
31.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	*4223*
32.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý bùn. - Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu.	*4229*

33.	Xây dựng công trình thủy	*4291*
34.	Xây dựng công trình khai khoáng	*4292*
35.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	*4293*
36.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...).	*4299*
37.	Phá dỡ	*4311*
38.	Chuẩn bị mặt bằng	*4312*
39.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Hoạt động lắp đặt hệ thống điện cho công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng. Cụ thể: + Dâydẫn và thiết bị điện, + Đường dây thông tin liên lạc, + Mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học, + Đĩa vệ tinh, + Hệ thống chiếu sáng, + Chuông báo cháy, + Hệ thống cameraquan sát + Hệ thốngbáo động chống trộm, + Tín hiệu điện và đèn trên đường phố, + Đèn trên đường băng sân bay. - Hoạt động kết nối các thiết bị điện và đồ dùng gia đình.	*4321*
40.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	*4322*
41.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này. - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xâydựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung. + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí	*4329*
42.	Hoàn thiện công trình xây dựng	*4330*

43.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa như: + Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, + Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ), + Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái các công trình nhà để ở, + Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo, + Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	*4390*
44.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	*4511*
45.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ hoạt động đấu giá)	*4512*
46.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	*4513*
47.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	*4520*
48.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	*4530*
49.	Bán mô tô, xe máy	*4541*
50.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	*4542*
51.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	*4543*
52.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: -Đại lý bán hàng hóa -Môi giới mua bán hàng hóa	*4610*
53.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	*4620*
54.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	*4631*
55.	Bán buôn thực phẩm	*4632*
56.	Bán buôn đồ uống	*4633*
57.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào (Trừ loại nhà nước cấm)	*4634*
58.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	*4641*
59.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: -Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh -Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh -Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	*4649*
60.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	*4651*

61.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	*4652*
62.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	*4653*
63.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt, may; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	*4659*
64.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	*4661*
65.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: -Bán buôn sắt, thép	*4662*
66.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: Bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...; - Bán buôn dụng cụ cầm tay: Búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.	*4663*
67.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: Anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, sôđa, muối công nghiệp, axít và lưu huỳnh,...; - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt...; - Bán buôn bột giấy; - Bán buôn đá quý;	*4669*
68.	Bán buôn tổng hợp	*4690*
69.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	*4711*
70.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket) (Trừ hoạt động đấu giá)	*4719*

71.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	*4721*
72.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	*4722*
73.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	*4723*
74.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ loại nhà nước cấm)	*4724*
75.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	*4730*
76.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	*4741*
77.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	*4742*
78.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	*4751*
79.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Đồ ngũ kim; - Sơn, véc ni và sơn bóng; - Kính phẳng; - Vật liệu xây dựng khác như gạch, ngói, gỗ, thiết bị vệ sinh; - Thiết bị và vật liệu để tự làm.	*4752*
80.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	*4753*
81.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ nhạc cụ trong các cửa hàng chuyên doanh	*4759*
82.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	*4761*
83.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	*4762*
84.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	*4763*
85.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ loại đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khoẻ của trẻ em hoặc gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội)	*4764*
86.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	*4771*
87.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: -Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	*4772*

88.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồng hồ và đồ trang sức; - Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, phân bón, động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh; - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tín ngưỡng khác; - Bán lẻ tranh, tượng và các tác phẩm nghệ thuật khác mang tính thương mại; - Bán lẻ hàng hóa phi lương thực, thực phẩm chưa được phân vào nhóm nào.	*4773*
89.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ hoạt động đấu giá)	*4774*
90.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ (Trừ hoạt động đấu giá)	*4781*
91.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	*4782*
92.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	*4783*
93.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	*4784*
94.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	*4785*
95.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: -Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ -Bán lẻ hàng gốm sứ, thủy tinh lưu động hoặc tại chợ -Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh lưu động hoặc tại chợ -Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ lưu động hoặc tại chợ -Bán lẻ đồng hồ, kính mắt lưu động hoặc tại chợ -Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng lưu động hoặc tại chợ	*4789*
96.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	*4791*
97.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động...; - Bán trực tiếp nhiên liệu (dầu đốt, gỗ nhiên liệu), giao trực tiếp tới tận nhà người sử dụng; - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng).	*4799*
98.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	*4921*
99.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	*4922*
100.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	*4929*
101.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	*4931*
102.	Vận tải hành khách đường bộ khác	*4932*

103.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hoá đường dài (liên vận quốc tế); Vận tải hàng hoá; tổ chức kinh doanh vận tải đa phương thức trong nước và quốc tế, kinh doanh vận tải khai thác bến bãi container và các dịch vụ liên quan, thực hiện nhiệm vụ đại lý và môi giới hàng hải;	*4933*
104.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: - Kinh doanh kho bãi;	*5210*
105.	Bốc xếp hàng hóa	*5224*
106.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	*5225*
107.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	*5510*
108.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: -Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm -Cơ sở lưu trú khác chưa được phân vào đâu	*5590*
109.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	*5610*
110.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	*5621*
111.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống, ví dụ cung cấp dịch vụ ăn uống cho các cuộc thi đấu thể thao hoặc những sự kiện tương tự trong một khoảng thời gian cụ thể. Đồ ăn uống thường được chế biến tại địa điểm của đơn vị cung cấp dịch vụ, sau đó vận chuyển đến nơi cung cấp cho khách hàng; - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng, ví dụ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không, xí nghiệp vận tải hành khách đường sắt...; - Hoạt động nhượng quyền cung cấp đồ ăn uống tại các cuộc thi đấu thể thao và các sự kiện tương tự; - Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (ví dụ căng tin cơ quan, nhà máy, bệnh viện, trường học) trên cơ sở nhượng quyền. - Hoạt động cung cấp suất ăn công nghiệp cho các nhà máy, xí nghiệp.	*5629*
112.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	*5630*
113.	Xuất bản phần mềm (không bao gồm xuất bản phẩm)	*5820*
114.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình	*5911*
115.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Chi tiết: Hoạt động ghi âm	*5920*
116.	Lập trình máy vi tính	*6201*
117.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	*6202*

118.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: - Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin; - Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin; - Cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu; - Thiết kế, lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử; - Phân phối sản phẩm công nghệ thông tin; - Thiết kế, chế tạo sản phẩm phần cứng: lắp ráp, gia công sản xuất phần cứng, cung cấp dịch vụ công nghiệp phần cứng; - Sản xuất và cung cấp dịch vụ phần mềm; - Sản xuất sản phẩm nội dung thông tin số và hoạt động cung cấp, thực hiện các dịch vụ nội dung thông tin số; - Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng	*6209*
119.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: Hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê, dịch vụ xử lý dữ liệu và các hoạt động có liên quan như: hoạt động cho thuê riêng như cho thuê trang Web, dịch vụ truyền suốt hoặc cho thuê ứng dụng, cung cấp các dịch vụ ứng dụng thiết bị mainframe phân thời cho khách hàng. Hoạt động xử lý dữ liệu bao gồm xử lý hoàn chỉnh và báo cáo các kết quả đầu ra cụ thể từ các dữ liệu do khách hàng cung cấp hoặc nhập tin và xử lý dữ liệu tự động.	*6311*
120.	Cổng thông tin Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử, mạng xã hội (trừ hoạt động báo chí)	*6312*
121.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí	*6399*
122.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính, chứng khoán)	*6619*
123.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản có sẵn	*6810*
124.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Trừ hoạt động đấu giá)	*6820*
125.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	*7010*
126.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: - Tư vấn và giúp đỡ kinh doanh hoặc dịch vụ lập kế hoạch, tổ chức, hoạt động hiệu quả, thông tin quản lý...	*7020*
127.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	*7120*

128.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên Chi tiết: - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực sinh học;	*7211*
129.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ Chi tiết: - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực công nghệ sinh học môi trường; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực công nghệ sinh học công nghiệp.	*7212*
130.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược Chi tiết: - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực công nghệ sinh học trong y học;	*7213*
131.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	*7214*
132.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	*7221*
133.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	*7222*
134.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá và các hoạt động báo chí)	*7310*
135.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	*7410*
136.	Hoạt động nhiếp ảnh	*7420*
137.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động phiên dịch; - Tư vấn về nông học; - Hoạt động môi giới bản quyền (sắp xếp cho việc mua và bán bản quyền); - Tư vấn về công nghệ khác; - Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý...	*7490*
138.	Cho thuê xe có động cơ	*7710*
139.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	*7721*
140.	Cho thuê băng, đĩa video	*7722*
141.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: Cho thuê tất cả các loại đồ dùng (cá nhân và gia đình) cho hộ gia đình sử dụng hoặc kinh doanh (trừ thiết bị thể thao và giải trí): - Đồ dệt, trang phục và giày dép; - Đồ đạc, gốm sứ, đồ bếp, thiết bị điện và đồ gia dụng; - Đồ trang sức, thiết bị âm nhạc, bàn ghế, phông bạt, quần áo...; - Sách, tạp chí; - Máy móc và thiết bị sử dụng bởi những người nghiệp dư hoặc có sở thích riêng như các dụng cụ cho sửa chữa nhà; - Hoa và cây; - Thiết bị điện cho gia đình.	*7729*
142.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	*7730*

143.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Trừ hoạt động của các trung tâm giới thiệu việc làm)	*7810*
144.	Cung ứng lao động tạm thời Chi tiết: Cho thuê lại lao động	*7820*
145.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	*7830*
146.	Đại lý du lịch (Chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	*7911*
147.	Điều hành tua du lịch (Chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	*7912*
148.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch (Chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	*7990*
149.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	*8020*
150.	Vệ sinh chung nhà cửa	*8121*
151.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	*8129*
152.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	*8130*
153.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	*8211*
154.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: - Photo, chuẩn bị tài liệu; - Dịch vụ hỗ trợ thư ký; - Cung cấp dịch vụ thuê hộp thư thoại và dịch vụ chuyển phát thư khác (trừ quảng cáo thư trực tiếp); - Dịch vụ gửi thư.	*8219*
155.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	*8230*
156.	Dịch vụ đóng gói	*8292*
157.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Trừ xuất khẩu gạo)	*8299*
158.	Giáo dục nhà trẻ (Chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	*8511*
159.	Giáo dục mẫu giáo (Chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	*8512*
160.	Giáo dục tiểu học (Chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	*8521*

161.	Giáo dục trung học cơ sở (Chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	*8522*
162.	Giáo dục trung học phổ thông (Chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	*8523*
163.	Đào tạo sơ cấp (Chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	*8531*
164.	Đào tạo trung cấp (Chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	*8532*
165.	Đào tạo cao đẳng (Chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	*8533*
166.	Đào tạo đại học (Chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	*8541*
167.	Đào tạo thạc sỹ (Chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	*8542*
168.	Đào tạo tiến sỹ (Chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	*8543*
169.	Giáo dục thể thao và giải trí	*8551*
170.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	*8552*
171.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	*8559(Chính)*
172.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ Tư vấn du học	*8560*

173.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa Chi tiết: - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa thẩm mỹ; - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa răng - hàm - mặt; - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tai - mũi - họng; - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi; - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản; - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phục hồi chức năng; - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại; - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội; - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa da liễu; - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa y học cổ truyền; (Theo Điều 42,43 Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009, Điều 10, Điều 11 Nghị định 155/2018/NĐ-CP) Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.	*8620*
174.	Hoạt động y tế dự phòng Chi tiết: Phòng khám, tư vấn và điều trị dự phòng (Theo Điều 42,43 Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009; Điều 31 Nghị định 109/2016/NĐ-CP; Điều 10 Nghị định 155/2018/NĐ-CP) Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.	*8691*
175.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động phòng xét nghiệm; - Hoạt động phòng khám chẩn đoán hình ảnh, phòng X-Quang; - Cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khoẻ tại nhà; - Cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp; - Cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh trong nước và ra nước ngoài. (Theo Điều 42,43 Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009; Điều 28,29 Nghị định 109/2016/NĐ-CP; Điều 10 Nghị định 155/2018/NĐ-CP) Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.	*8699*
176.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử - Kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường	*9329*
177.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	*9511*
178.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	*9512*
179.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	*9521*
180.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	*9522*
181.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	*9523*
182.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	*9524*

183.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sửa chữa xe đạp; - Sửa chữa quần áo; - Sửa chữa đồ trang sức; - Sửa chữa đồng hồ, dây, hộp đồng hồ...; - Sửa chữa dụng cụ thể dục, thể thao (trừ súng thể thao); - Sửa chữa nhạc cụ, sách.	*9529*
184.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao) (Chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	*9610*
185.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	*9620*
186.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu (Chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	*9631*

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 500.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ NGỌC AN	Thôn Đống, Xã Cao Viên, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500	5.000.000	0,100	038086000292	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	500	5.000.000	0,100		

2	PHAN VĂN VĨNH	TDP Phượng, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500	5.000.000	0,100	034077001892	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	500	5.000.000	0,100		
3	CHU HỮU PHƯỚC	Số nhà 14 xóm 5, thôn Ngãi Cầu, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	499.000	4.990.000.000	99,800	001082018809	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	499.000	4.990.000.000	99,800		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần *(VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)*	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: CHU HỮU PHƯỚC Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc*

Sinh ngày: *30/10/1982* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *001082018809*

Ngày cấp: *23/07/2020* Nơi cấp: *Cục CS QLHC về trật tự xã hội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số nhà 14 xóm 5, thôn Ngãi Cầu, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 14 xóm 5, thôn Ngãi Cầu, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội